

Số: **2276** /TB-ĐHTCM-TS2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22** tháng **7** năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2025 của Trường Đại học Tài chính - Marketing

Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học chính quy Trường Đại học Tài chính - Marketing thông báo về việc quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2025 của Trường Đại học Tài chính - Marketing. Cụ thể như sau:

1. Mã tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh:

- a) Mã tuyển sinh của Trường: DMS
- b) Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

2. Các phương thức xét tuyển quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển:

- Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ) (*Phương thức xét tuyển 2*).

- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (*Phương thức xét tuyển 3*).

- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT-UFM) phục vụ tuyển sinh của Trường Đại học Tài chính - Marketing và kết quả thi V-SAT của các trường có ký kết hợp tác với Trường Đại học Tài chính - Marketing (*Phương thức xét tuyển 4*).

- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (*Phương thức xét tuyển 5*).

3. Khung quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển:

3.1. Khung quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ) và Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2005

3.1.1. Đối với các ngành xét tuyển (trừ ngành Luật kinh tế)

Khoảng phân vị	Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ) (Phương thức xét tuyển 2), thang điểm 30	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Phương thức xét tuyển 5), thang điểm 30
Khoảng 1	$29,10 \leq x \leq 30,00$	$27,50 \leq y \leq 30,00$

Khoảng 2	$27,00 \leq x \leq 29,09$	$24,75 \leq y \leq 27,49$
Khoảng 3	$25,50 \leq x \leq 26,99$	$23,00 \leq y \leq 24,74$
Khoảng 4	$23,40 \leq x \leq 25,49$	$20,75 \leq y \leq 22,99$
Khoảng 5	$20,00 \leq x \leq 23,39$	$17,10 \leq y \leq 20,74$
Khoảng 6	$18,00 \leq x \leq 19,99$	$15,00 \leq y \leq 17,09$

3.1.2. Đối với ngành Luật kinh tế

Khoảng phân vị	Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ) (Phương thức xét tuyển 2), thang điểm 30	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Phương thức xét tuyển 5), thang điểm 30
Khoảng 1	$29,10 \leq x \leq 30,00$	$27,50 \leq y \leq 30,00$
Khoảng 2	$27,00 \leq x \leq 29,09$	$24,75 \leq y \leq 27,49$
Khoảng 3	$25,50 \leq x \leq 26,99$	$23,00 \leq y \leq 24,74$
Khoảng 4	$23,40 \leq x \leq 25,49$	$20,75 \leq y \leq 22,99$
Khoảng 5	$18,00 \leq x \leq 23,39$	$18,00 \leq y \leq 20,74$

3.2. Khung quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 và Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2005

3.2.1. Đối với các ngành xét tuyển (trừ ngành Luật kinh tế)

Khoảng phân vị	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 (Phương thức xét tuyển 3), thang điểm 1200	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Phương thức xét tuyển 5), thang điểm 30
Khoảng 1	$1000 \leq x \leq 1122$	$27,50 \leq y \leq 30,00$
Khoảng 2	$933 \leq x \leq 999$	$24,75 \leq y \leq 27,49$
Khoảng 3	$887 \leq x \leq 932$	$23,00 \leq y \leq 24,74$
Khoảng 4	$816 \leq x \leq 886$	$20,75 \leq y \leq 22,99$
Khoảng 5	$653 \leq x \leq 815$	$17,10 \leq y \leq 20,74$

Khoảng 6	$600 \leq x \leq 652$	$15,00 \leq y \leq 17,09$
----------	-----------------------	---------------------------

3.2.2. Đối với ngành Luật kinh tế

Khoảng phân vị	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 (Phương thức xét tuyển 3), thang điểm 1200	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Phương thức xét tuyển 5), thang điểm 30
Khoảng 1	$1000 \leq x \leq 1122$	$27,50 \leq y \leq 30,00$
Khoảng 2	$933 \leq x \leq 999$	$24,75 \leq y \leq 27,49$
Khoảng 3	$887 \leq x \leq 932$	$23,00 \leq y \leq 24,74$
Khoảng 4	$816 \leq x \leq 886$	$20,75 \leq y \leq 22,99$
Khoảng 5	$720 \leq x \leq 815$	$18,00 \leq y \leq 20,74$

3.3. Khung quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) năm 2025 và Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2005

3.3.1. Đối với các ngành xét tuyển (trừ ngành Luật kinh tế)

Khoảng phân vị	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) năm 2025 (Phương thức xét tuyển 4), thang điểm 450	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Phương thức xét tuyển 5), thang điểm 30
Khoảng 1	$392,5 < x \leq 450$	$25,50 < y \leq 30,00$
Khoảng 2	$383,5 < x \leq 392,5$	$24,60 < y \leq 25,50$
Khoảng 3	$367 < x \leq 383,5$	$23,75 < y \leq 24,60$
Khoảng 4	$346 < x \leq 367$	$22,25 < y \leq 23,75$
Khoảng 5	$298 < x \leq 346$	$19,50 < y \leq 22,25$
Khoảng 6	$225 \leq x \leq 298$	$15,00 \leq y \leq 19,50$

3.3.2. Đối với ngành Luật kinh tế

Khoảng phân vị	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) năm 2025 (Phương thức xét tuyển 4), thang điểm 450	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Phương thức xét tuyển 5), thang điểm 30
Khoảng 1	$392,5 < x \leq 450$	$25,50 < y \leq 30,00$
Khoảng 2	$383,5 < x \leq 392,5$	$24,60 < y \leq 25,50$
Khoảng 3	$367 < x \leq 383,5$	$23,75 < y \leq 24,60$
Khoảng 4	$346 < x \leq 367$	$22,25 < y \leq 23,75$
Khoảng 5	$298 < x \leq 346$	$19,50 < y \leq 22,25$
Khoảng 6	$270 \leq x \leq 298$	$18,00 \leq y \leq 19,50$

3.4. Hướng dẫn quy đổi điểm giữa các phương thức xét tuyển

Áp dụng công thức nội suy tuyến tính và Khung quy đổi điểm tương đương với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025, như sau:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} * (d - c)$$

Trong đó:

x: Là điểm của thí sinh (điểm tổ hợp dựa trên kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ), điểm thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hay điểm thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT));

a, b: Là hai điểm mốc xác định khoảng điểm của thí sinh;

y: Là điểm quy đổi tương đương điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025;

c, d: Là hai điểm mốc xác định khoảng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 tương ứng.

Ví dụ:

Thí sinh có điểm thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) là 385,00 điểm (thuộc khoảng 2 Khung quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) năm 2025 và Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2005) thì điểm quy đổi được tính như sau:

$$x = 385; \quad a = 383,5; \quad b = 392,5; \quad c = 24,60; \quad d = 25,49$$

Áp dụng công thức nội suy tuyến tính, điểm thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) sau khi quy đổi sang điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 được tính theo công thức:

$$y = 24,60 + \frac{(385 - 383,5)}{(392,5 - 383,5)} * (25,49 - 24,60) = 24,75$$

(Điểm quy đổi được làm tròn đến 2 số thập phân)

Vậy, kết quả quy đổi điểm tương đương theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của thí sinh là: 24,75 điểm.

4. Thông tin liên lạc:

Mọi thông tin về tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp, việc làm, mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của Trường, thí sinh xem tại <https://ufm.edu.vn/>, <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/>, hoặc liên lạc:

+ Trụ sở chính: Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Tài chính - Marketing; số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Cơ sở 27 Tân Mỹ: Văn phòng Hỗ trợ người học; Phòng A.207, số 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3772.0406 - 3772.0407 - 3772.0404

Email: dms@ufm.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- HĐTS năm 2025;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Thông báo, website;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG
TÀI CHÍNH -
CHỦ TỊCH**



★ **Lê Trung Đạo**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG